SAO Y; SỞ XÂY DỰNG; Thời gian ký: 2026-07-02T13:39:38+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2034 /QĐ-SXD-QLXDCT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Xây dựng mới
Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân;

Căn cứ Công văn số 3371/UBND-DA ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phương án điều chỉnh, bàn giao dự án đầu tư sau sắp xếp các ban Quản lý dự án trực thuộc xã, phường;

Căn cứ Công văn số 1575/UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa về chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân (nay thuộc phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ Công văn số 1589/UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 của phường Bình Hưng Hòa về việc tiếp nhận đăng ký môi trường cho dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân;

Căn cứ Công văn số 5542/BBT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Tân về cung cấp khái toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 theo đề nghị tại Công văn số 2295/BQLDA ngày 01 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 573/BBT-BT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình Tân về ý kiến chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án trường học triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 theo đề nghị tại công văn 1223/CV-BQLKVBT ngày 26 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2319/UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa về việc cho ý kiến đối với danh mục trang thiết bị của các dự án trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa;

Căn cứ Công văn số 20643/SXD-QLXDCT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa tại Tờ trình số 196/TTr-BQLDA ngày 12 tháng 6 năm 2026 về phê duyệt đầu tư xây dựng dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân và Báo cáo thẩm định số 3960/BC-QLXDCT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mới Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ, quận Bình Tân.

2. Mã số thông tin công trình: 7926110686400.

3. Địa điểm xây dựng: phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người quyết định đầu tư: Sở Xây dựng.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Giao Thông Thủy Lợi T.H.

- Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình: Công ty Cổ phần Địa Kỹ thuật Xây dựng QTNC.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm B; công trình dân dụng, cấp II; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình xây dựng mới không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án:

Tại Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu cấp bách về trường lớp trên địa bàn quận do áp lực gia tăng dân số cơ học cao của quận Bình Tân và đạt tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Theo thuyết minh thiết kế cơ sở do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy Lợi T.H lập và đã được Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Nghi Hân thẩm tra, cụ thể:

- Tổng diện tích khu đất lập quy hoạch: 12.580,00 m^2; gồm:

+ Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 10.820,52 m^2.

+ Diện tích đất thuộc phạm vi lộ giới: 1.759,48 m^2.

9.1 Khối công trình chính xây mới (khối lớp học)

- Tầng cao công trình: 04 tầng nổi (01 trệt, 03 lầu) + tầng tum.

- Chiều cao từ nền sân nội bộ (có cao độ thiết kế ±0.000, tương đương cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng +4,100) đến đỉnh mái: 18,5 m.

- Diện tích chiếm đất xây dựng (tầng 1): 2.735,60 m^2.

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 9.717,37 m^2. Trong đó:

+ Tầng 1: 2.735,60 m^2; bố trí: phòng thư viện; phòng tư liệu sách; phòng đọc; phòng tư liệu điện tử; phòng tài nguyên thông tin; phòng nghỉ giáo viên; phòng y tế; phòng hội đồng giáo viên; phòng hỗ trợ học đường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng công đoàn; phòng giám thị; phòng hành chính; phòng ăn; khu vực bếp, phòng lương thực; phòng thực phẩm; phòng sinh hoạt đoàn đội; phòng truyền thống; phòng giáo viên; phòng thiết bị giảng dạy; hành lang, cầu thang, sảnh, vệ sinh...

+ Tầng 2: 2.696,48 m^2; bố trí: 16 phòng học; phòng học mỹ thuật; phòng nghỉ giáo viên; phòng chuẩn bị; phòng đa năng; hành lang, cầu thang, vệ sinh....

+ Tầng 3: 2.181,18 m^2; bố trí: 12 phòng học; phòng đa chức năng; phòng bộ môn Khoa học xã hội; phòng nghỉ giáo viên; phòng chuẩn bị; phòng bộ môn âm nhạc; hành lang, cầu thang, vệ sinh....

+ Tầng 4: 2.028,91 m^2; bố trí: 12 phòng học; phòng bộ môn ngoại ngữ; phòng bộ môn tin học; phòng nghỉ giáo viên; phòng bộ môn khoa học – công nghệ; phòng chuẩn bị; hành lang, cầu thang, vệ sinh...

+ Tầng tum: 75,02 m^2; bố trí: 02 phòng tum thang.

- Giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng chính: móng cọc bê tông cốt thép, dầm, sàn, cột, mái bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, sàn mái chống nóng, khu vực nhà đa năng sử dụng mái tôn hệ khung vì kèo thép.

9.2 Hạng mục công trình phụ:

- Nhà bảo vệ + trạm kỹ thuật + trạm bơm: 01 tầng, chiều cao tính từ nền sân nội bộ 3,6 m, diện tích xây dựng: 33,28 m^2. Kết cấu chính: móng cọc, cột, dầm, đà bê tông cốt thép; tường xây gạch không nung; mái bê tông cốt thép.

- Nhà điều hành xử lý nước thải: 01 tầng, chiều cao tính từ nền sân nội bộ 3,6 m, diện tích xây dựng 15,52 m^2. Kết cấu chính: móng cọc, cột, dầm, đà bê tông cốt thép; tường xây gạch không nung; mái bê tông cốt thép.

- Nhà xe giáo viên: diện tích 171,23 m^2, chiều cao tính từ nền sân nội bộ 3,37 m. Kết cấu chính: móng cọc bê tông cốt thép, cột thép, vì kèo thép, mái tôn.

- Nhà rác: 01 tầng, diện tích 6,3 m^2, chiều cao tính từ nền sân nội bộ 3,4 m,. Kết cấu chính: móng cọc, cột, dầm, đà bê tông cốt thép; tường xây gạch không nung; mái bê tông cốt thép.

- Cổng:

+ Cổng chính hướng ra đường Bình Long (lộ giới dự kiến 30 m): 01 cổng sắt trượt mở bằng tay rộng 5,6 m, cao 2,4 m; 01 cổng sắt mở bằng tay rộng 1,5 m, cao 2,4 m.

+ Cổng phụ 2 hướng ra đường N10 (lộ giới dự kiến 12 m): cổng sắt trượt mở bằng tay chiều rộng 3,8 m, cao 2,4 m.

- Tường rào:

+ Tường rào loại 1: chiều dài 272,17 m, cao 2,6 m (tường xây gạch cao 0,6 m, song sắt cao 2,0 m).

+ Tường rào loại 2: chiều dài 113,9 m, cao 2,6 m (tường xây gạch cao 2,3 m, đà giằng 0,1 m, song sắt 0,2 m).

9.3 Hạ tầng kỹ thuật:

- Cây xanh, thảm cỏ: 3.268,04 m^2; trồng cây xanh, bồn hoa.

- Vịnh đậu xe: 130,4 m^2, bê tông đá 1x2.

- Giao thông nội bộ: 2.541,9 m^2, bao gồm: đường N1 (lộ giới rộng 4 m; dài 113,35 m); đường N2 (lộ giới rộng 4 m; dài 96,16 m); đường D1 (lộ giới rộng 4 m; dài 68,45 m); đường D2 (lộ giới rộng 4 m; dài 92,22 m); phần sân đường dẫn vào ram dốc bậc cấp: 1.061,18 m^2; bê tông đá 1x2.

- Sân bãi (sân trường): 1.650,16 m^2, bê tông đá 1x2 , lát gạch terrazzo.

- Khu vực để xe: 268,09 m^2, bê tông đá 1x2.

- Hệ thống điện: nguồn cấp từ nguồn điện hiện hữu khu vực; Chủ đầu tư đầu tư mới trạm biến áp 22kV, 3 pha 320kVA, lắp đặt hệ thống dây điện mới và thiết bị điện kèm theo.

- Hệ thống cấp nước: nước được lấy từ nguồn nước cấp nước của Thành phố dẫn về bể nước ngầm 65 m^3 (phục vụ sinh hoạt 45 m^3, phục vụ phòng cháy chữa cháy 20 m^3) bơm trung chuyển cấp nước lên kết nước ở tầng mái có tổng khối tích là 18 m^3 (6 bồn dung tích 3m^3/bồn).

- Hệ thống thoát nước:

+ Hệ thống thoát nước mưa gồm hố ga và cống, nước mưa được thu gom

từ mái và nước mặt thoát vào hệ thống thoát nước chung hiện hữu của dự án.

+ Hệ thống thoát nước thải: nguồn nước thải từ khu vệ sinh, khu bếp ăn sau khi xử lý thông qua bể tự hoại, bể tách mỡ được dẫn vào hệ thống hố ga, cống bê tông cốt thép ly tâm về bể xử lý nước thải tập trung công suất 42 m^3/ngày đêm. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo theo đúng quy định được thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Hệ thống báo cháy tự động: được lắp đặt tại tất cả các khu vực có nguy cơ cháy của công trình bằng hệ thống báo cháy thông qua trung tâm xử lý báo cháy, đầu báo cháy khói, đầu báo cháy nhiệt, còi đèn báo cháy, nút nhấn khẩn báo cháy, đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn...

+ Hệ thống chữa cháy bao gồm chữa cháy vách tường, chữa cháy tự động sprinkler. Ngoài ra còn bố trí thêm các bình chữa cháy xách tay CO2, bảng tiêu lệnh đặt tại các vị trí dễ nhìn thấy và dễ tiếp cận. Xây mới 01 bể chứa nước ngầm phòng cháy chữa cháy bể nước ngầm 20 m^3 phục vụ phòng cháy chữa cháy; lắp đặt mới máy bơm chữa cháy động cơ điện, bơm diezel và máy bơm bù áp đặt tại nhà đặt máy bơm chữa cháy.

- Hệ thống xử lý nước thải: đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 42 m^3/ngày đêm.

- Hệ thống chống sét: lắp đặt mới hệ thống kim thu sét có bán kính bảo vệ phủ toàn bộ công trình.

- Hạng mục kỹ thuật khác: hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, hệ thống chống sét, hệ thống thông gió hút khói, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió, hệ thống thông tin liên lạc...

9.4 Cao độ thiết kế:

+ (+0.500) là cao độ hoàn thiện nền phòng tầng trệt (tầng 1) khối xây mới, tương đương cao độ +4.60 (cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

+ (±0.000) là cao độ nền sân đường nội bộ, tương đương cao độ +4.10 (cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

9.5. Trang thiết bị: theo danh mục đính kèm Quyết định.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: 02 bước, công trình áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (theo danh mục các tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn đính kèm).

12. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 429.082.221.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín tỷ không trăm tám mươi hai triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	250.759.859.682
2	Chi phí xây dựng	118.716.468.710

3	Chi phí thiết bị	22.373.717.163
4	Chi phí quản lý dự án	2.576.202.283
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.286.635.113
6	Chi phí khác	984.418.283
7	Chi phí dự phòng	25.384.919.605
	Tổng mức đầu tư	**429.082.220.840**
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	**429.082.221.000**

13. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2026 đến năm 2028.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: theo tình hình thực tế dự án.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổng mức đầu tư của dự án được tính toán để các cơ quan đơn vị có liên quan làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Chủ đầu tư xác định chủng loại, xuất xứ của trang thiết bị phù hợp quy định và nhu cầu thực tế trên tinh thần tiết kiệm làm cơ sở trong việc thẩm tra, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

3. Trường hợp có thay đổi về ranh dự án; quy mô đầu tư; các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc; thiết kế được thẩm định về phòng cháy chữa cháy, Chủ đầu tư phải trình điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, được bổ sung tại điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

4. Trước khi tiến hành triển khai thi công công trình, Chủ đầu tư phải đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 của Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và đảm bảo thiết kế phòng cháy chữa cháy được cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định theo Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024. Trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng công trình, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình

lân cận.

5. Phải ưu tiên sử dụng tro, xỉ, thạch cao hoặc các sản phẩm vật liệu xây dựng có tro, xỉ, thạch cao FGD (Flue Gas Desulfurization - thạch cao được thu hồi từ khói lò đốt của các nhà máy nhiệt điện), thạch cao PG (Phosphogypsum là thạch cao được thải ra từ các nhà máy hóa chất, phân bón) theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4919/UBND-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời, sử dụng vật liệu không nung theo quy định tại Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, tiện nghi, an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bình Hưng Hòa, Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Trưởng phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng, Trưởng phòng Kiểm tra chuyên ngành, Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan phối hợp thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND.TP (để báo cáo);
- Ban GĐ Sở: GĐ, PGĐ Khiết;
- Lưu VT, QLXDCT. (03)

NBP, HLVT

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Quang Lâm

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Quyết định số: 2034 /QĐ-SXD-QLXDCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng

Stt	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét	Hệ thống	01
2	Trạm biến áp 3 pha 320 KVA	Trạm	01
3	Hệ thống cấp nước, thoát nước	Hệ thống	01
4	Hệ thống thiết bị xử lý nước thải	Hệ thống	01
5	Thiết bị dạy và học thực hiện theo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa tại Công văn số 2319/UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 về việc cho ý kiến đối với danh mục trang thiết bị của các dự án trên địa bàn phường Bình Hưng Hòa (Lưu ý: giảm hạng mục máy lạnh phòng đọc sách giáo viên, phòng tập đa năng)		

PHỤ LỤC

DANH MỤC TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ĐƯỢC LỰA CHỌN

(Đính kèm Quyết định số 2034/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng)

- TCVN 8793:2021: Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động.

- TCVN 9386-2025: Thiết kế công trình chịu động đất (Phần 1 : Quy định chung, tác động động đất và quy định cho nhà).

- TCXD 198-1997: BTCT toàn khối nhà cao tầng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9345-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.

- TCVN 9362-2012: Nền nhà công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 10304-2025 : Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7888:2014: Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước.

- TCXD 16-1986: Chiếu sáng nhân tạo - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 5687-2024: Thông gió điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9208-2012: Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình.

- TCXD 29-1991: Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-2008: Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà.

- TCXDVN 333-2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957-2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5576-1991: Quy phạm quản lý kỹ thuật hệ thống cấp thoát nước.

- TCVN 9113-2012: Ống bê tông cốt thép thoát nước.

- TCVN 9310-3: 2012 (ISO 8421-3:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy.

- TCVN 9310-4: 2012 (ISO 8421-4:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thiết bị chữa cháy.

- TCVN 9310-8: 2012 (ISO 8421-8:1990): Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm.

- TCVN 2622-1995: Phòng cháy chữa cháy cho nhà, công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 7568-14:2025 Phần 14: Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà.

- TCVN 7336 – 2021: Phòng cháy và chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt.

- TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.

- TCVN 7435-1:2004 (ISO 11602-1:2000) về phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 1: Lựa chọn và bố trí.